

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH NĂM 2017

Vũ Chung Thủy*

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là cơ sở đào tạo công lập về TDTT. Với bề dày 57 năm, Từ khi thành lập tới nay Trường luôn giữ vững vị trí đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực TDTT. Sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Nhà trường trong những năm qua đã được xã hội, các đối tác trong nước và quốc tế ghi nhận. Trên cơ sở đó, ngày 01/9/2015, Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ký, ban hành Quyết định số 2972/QĐ-BVHTTDL phê duyệt Đề án xây dựng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đến năm 2020 trở thành Trường trọng điểm quốc gia. Điều này một mặt đã khẳng định sự tin tưởng của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và ngành TDTT đối với Nhà trường, khẳng định vị thế của Trường ở trong nước và quốc tế. Mặt khác cũng đặt ra cho Nhà trường nhiều nhiệm vụ quan trọng cần phải hoàn thành để bảo đảm đầy đủ các điều kiện của một trường trọng điểm quốc gia theo quy định trong Thông tư số 24/2015/ TT – BGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2015, quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học. Theo đó, bên cạnh những yêu cầu, những tiêu chuẩn cần phải đạt được trong lĩnh vực đào tạo, các yêu cầu, tiêu chuẩn đặt ra về công tác NCKH cũng đã và đang đòi hỏi Nhà trường phải nỗ lực nhiều hơn nữa, phát huy nội lực, mở rộng liên kết để không ngừng mở rộng, phát triển đa dạng các hoạt động trong lĩnh vực KH&CN đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra trước mắt là phải xác định được thực trạng hoạt động KH&CN theo các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên cơ sở đó đề xuất định hướng hoạt động cụ thể cho từng năm, đảm bảo đến năm 2020 Trường sẽ đáp ứng được đầy đủ các

yêu cầu đối với một trường trọng điểm quốc gia về KH&CN.

1. Thực trạng hoạt động KH&CN của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học

Căn cứ Thông tư số 24/2015/ TT – BGD&ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2015, quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học để trở thành một trường trọng điểm quốc gia; Căn cứ kết quả tự đánh giá của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2016, thực trạng hoạt động KH&CN của Nhà trường theo các quy định đối với trường trọng điểm quốc gia được thể hiện qua các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể như sau:

1.1. Có đủ phương tiện, trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu đào tạo và NCKH, đào tạo chuyên ngành đặc thù (tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3).

Kết quả đánh giá cho thấy, hệ thống trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH của Nhà trường đa dạng, hiện đại, đảm bảo đầy đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng.

1.2. Cơ cấu hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ đáp ứng quy định phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở GDĐH (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 1).

Chưa thực hiện đánh giá. Lộ trình dự kiến đạt được vào năm 2018.

1.3. Mỗi ngành đào tạo có ít nhất 1 nhóm giảng dạy, nghiên cứu đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2).

Kết quả khảo sát cho thấy, Nhà trường hiện đang đào tạo 04 mã ngành hệ đại học (Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Quản lý TDTT và Y học TDTT) và 02 mã chuyên ngành hệ sau đại học (Giáo dục thể chất và Huấn luyện thể thao).

*NGƯT.PGS.TS, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Trương ứng với các mã ngành có các nhóm giảng viên chính và cao cấp tham gia giảng dạy.

Về lực lượng giảng viên: Theo thống kê năm 2016, Trường có 173 giảng viên cơ hữu, trong đó có 2 giáo sư, 10 phó giáo sư, 48 tiến sĩ, 100 thạc sĩ và 25 cử nhân. Các giảng viên hàng năm đều tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài KH&CN phục vụ công tác đào tạo của Nhà trường. Do vậy, chỉ tiêu nay về cơ bản đã đáp ứng quy định.

1.4. Có ít nhất 90% giảng viên cơ hữu tham gia đề tài NCKH và có kết quả đạt (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3).

Theo kết quả thống kê năm 2016, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã nghiệm thu 1 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, và triển khai 01 đề tài KH&CN cấp Bộ, 01 nhiệm vụ công nghệ cấp Bộ và 42 đề tài cấp Cơ sở. Theo đó có tổng số 120/173 giảng viên cơ hữu của Trường tham gia thực hiện, chiếm tỷ lệ 69.36%. Kết quả này còn thấp hơn so với chỉ tiêu là 30.64%. Dự kiến chỉ tiêu này sẽ đạt được vào năm 2018.

1.5. Có ít nhất 40% học viên cao học và NCS tham gia các hoạt động khoa học và công nghệ (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4).

Theo quy định chung, mỗi học viên cao học và NCS khi hoàn thành khoá học đều phải hoàn thành 01 luận văn, luận án. Do vậy có thể thấy rằng 100% học viên cao học và NCS đều tham gia các hoạt động KH&CN.

1.6. Dành ít nhất 4% kinh phí từ nguồn thu học phí để hỗ trợ hoạt động NCKH của sinh viên (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5).

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện nay nhà trường mới chỉ dành 1.5% nguồn thu học phí hàng năm để hỗ trợ cho hoạt động NCKH của sinh viên, do vậy chưa đáp ứng được tiêu chuẩn đề ra. Dự kiến đạt được vào năm 2018.

1.7. Có tổ chức nghiên cứu và phát triển hoặc tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp khoa học công nghệ (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4).

Từ 06/03/2014, theo Quyết định số 542/QĐ-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường đại học TDTT Bắc Ninh, Trung tâm KHKT TDTT được nâng cấp thành Viện KH&CN TDTT. Tiếp đến, căn

cứ theo Quyết định số 889/QĐ-TDTTBN, ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, quy định chức năng nhiệm vụ của Viện KH&CN TDTT, Tháng 10/2016, Bộ KH&CN đã cấp "Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động KH&CN, số đăng ký: A-1630". Theo đó Viện đã có đầy đủ các chức năng nhiệm vụ đáp ứng được yêu cầu quy định của tiêu chí này.

1.8. Có tạp chí khoa học chuyên ngành được xuất bản trực tuyến hoặc in (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4).

Nhà trường đã có Tạp chí Khoa học đào tạo và Huấn luyện thể thao có chỉ số ISSN 1859-4417. Hàng năm tạp chí duy trì xuất bản 05 số thường kỳ (80 trang/số) và 01 số đặc biệt (400 trang). Do vậy đảm bảo được yêu cầu đặt ra của tiêu chí.

1.9. Công khai khung giám sát, đánh giá chi phí, hiệu quả, tác động tính bền vững của các đề tài, chương trình, dự án nghiên cứu và triển khai ứng dụng (tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4).

Kết quả đánh giá cho thấy, hiện nay Nhà trường chưa có khung giám sát, đánh giá. Dự kiến sẽ đạt được vào năm 2018.

1.10. Có ít nhất 5 chương trình hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường đại học của các nước phát triển và 3 chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên.

Kết quả đánh giá năm 2016 cho thấy, Nhà trường đã có chương trình hợp tác với 6 trường đại học ở các nước phát triển và 3 chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên, do đó đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí.

2. Định hướng công tác NCKH của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2017

Căn cứ kết quả đánh giá thực trạng hoạt động KH&CN của Nhà trường năm 2016 theo các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường trọng điểm quốc gia; căn cứ lộ trình đề án xây dựng trường trọng điểm quốc gia, định hướng công tác NCKH của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2017 sẽ tập trung vào các nội dung sau:

2.1. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN.

- Xúc tiến hoạt động trao đổi cán bộ, giảng viên tham gia vào các nhiệm vụ KH&CN của Nhà trường và các trường đối tác ở nước ngoài.

+ Liên hệ với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài,

xúc tiến việc cử cán bộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của đối tác ở nước ngoài, đồng thời mời các chuyên gia, giảng viên nước ngoài tham gia thực hiện các đề tài KH&CN của Nhà trường.

+ Xúc tiến hoạt động liên kết thực hiện nhiệm vụ KH&CN với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài theo hình thức song phương.

- Tiếp tục xúc tiến mở rộng liên kết, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong và ngoài nước với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu ở nước ngoài.

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục đề xuất thực hiện đề tài dưới dạng nghị định thư với Trường Đại học Thể thao, Thanh niên và Du lịch Mat-xơ-cơ-va, Nga;

+ Xúc tiến liên hệ và đề xuất thực hiện đề tài nghị định thư với các trường đại học, cao đẳng khác của Trung Quốc, Lào.

2.2. Đẩy mạnh việc gửi đăng bài ở các tạp chí khoa học quốc tế, tham gia báo cáo tại các hội nghị, hội thảo quốc tế ở trong nước và nước ngoài, đồng thời quảng bá, thu hút các tác giả, các nhà khoa học ở nước ngoài gửi bài đăng trên tạp chí của Trường.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng việc liên hệ gửi bài đăng trên các tạp chí uy tín ở nước ngoài;

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, thu hút các nhà khoa học ở nước ngoài gửi đăng bài trên Tạp chí Khoa học đào tạo và HLTT của Nhà trường.

- Tăng cường cử cán bộ, giáo viên tham dự và báo cáo tại các Hội nghị khoa học quốc tế ở trong nước và nước ngoài.

2.3. Hoàn thành các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ được giao theo đúng tiến độ và đăng ký thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp nhà nước năm 2017-2018.

- Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ năm 2017:

+ Hoàn thành 01 đề tài KH&CN cấp bộ (2016-2017) và 01 nhiệm vụ công nghệ cấp bộ (2016-2017);

+ Triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ công nghệ cấp bộ (2017-2018).

- Đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp Nhà nước.

Phần đầu được lựa chọn thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước và 01 chương trình

KH&CN cấp Bộ.

2.4. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm sát việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thu thập số liệu trong quá trình triển khai các đề tài KH&CN cấp cơ sở của cán bộ, giáo viên và sinh viên;

- Khôi phục tổ chức kiểm tra tiến độ 2 lần/1 năm đối với các đề tài KH&CN cấp cơ sở.

2.5. Duy trì tốt hoạt động NCKH của sinh viên, phấn đấu đạt giải nhất tại Hội nghị khoa học sinh viên toàn quốc khối các trường TĐTT năm 2017.

- Duy trì và mở rộng các hoạt động của Câu lạc bộ khoa học sinh viên;

- Tổ chức giám sát chặt chẽ chất lượng nghiên cứu của các đề tài KH&CN cấp Cơ sở và luận văn tốt nghiệp của sinh viên.

- Lựa chọn và cử các nhóm sinh viên NCKH tham dự Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc khối ngành TĐTT năm 2017. Phấn đấu đạt giải nhất.

- Tăng cường kinh phí hỗ trợ sinh viên thực hiện các đề tài KH&CN và tham gia các hoạt động NCKH khác.

2.6. Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực KH&CN.

- Tiếp tục mở rộng hoạt động liên kết kiểm tra đánh giá, tuyển chọn VĐV với các cơ sở đào tạo VĐV của các tỉnh, thành, ngành.

- Duy trì hoạt động dịch vụ kiểm tra, thu thập số liệu cho các cá nhân và các nhà khoa học trong và ngoài trường dưới dạng hợp đồng KH&CN.

- Tiếp tục duy trì liên kết với các đơn vị truyền thông trong việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, thành phố.

- Tăng cường mở rộng tìm kiếm và liên hệ với các đơn vị khác trong cả nước, tổ chức tư vấn, hỗ trợ và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.